

Số: 07/NQ-HĐND

Lai Hòa, ngày 22 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Lai Hòa
khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LAI HÒA
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15, ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 07/TTr-TTHĐND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Lai Hòa về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Lai Hòa, khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Lai Hòa, khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

(ban hành kèm theo quy chế hoạt động)

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Lai Hòa, khóa XII kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TTHĐND - UBND thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Kim Huy
Trần Kim Huy

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Lai Hòa

Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Kèm theo Nghị quyết số: 07/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chi tiết hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Lai Hòa khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Lai Hòa khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

3. Làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LAI HÒA

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân

Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân; các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân trong việc chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân xã chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình trình Hội đồng nhân dân xã.
2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp.
3. Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.
4. Tổng hợp nội dung chất vấn trên cơ sở phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm, dự kiến nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn trình Hội đồng nhân dân xã quyết định.
5. Bảo đảm việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.
6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân

1. Phân công Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã.
2. Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và một số công việc khác.
3. Phân công, chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân xã.
4. Tham dự các phiên họp, các hoạt động giám sát, thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân xã.
5. Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp

1. Giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân theo quy định của pháp luật; Đôn đốc các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định.

3. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân xã nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

5. Mời đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia đoàn giám sát và tham dự các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi cần thiết.

6. Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu Hội đồng nhân dân xã chuyển đến để chuyển tới các cơ quan nhà nước, tổ chức nghiên cứu giải quyết và theo dõi; đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước Hội đồng nhân dân xã những ý kiến, kiến nghị đó và kết quả giải quyết của các cơ quan.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân

Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Lĩnh vực phụ trách của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa

học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chính sách dân tộc và tôn giáo, trung tâm phục vụ hành chính công.

2. Ban kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính trên địa xã; phụ trách các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, thương mại, dịch vụ, du lịch, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường trên địa bàn xã.

3. Trong quá trình hoạt động, tùy theo từng nhiệm vụ, từng thời điểm, Thường trực Hội đồng nhân dân có thể phân công, điều hòa hoạt động của các Ban cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 13. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và Điều 86 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của nhà nước. Thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đông đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, trong trường hợp không thể tham dự thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu. Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã:

a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã về hoạt động của Tổ đại biểu mà mình là Tổ trưởng;

b) Điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã;

c) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch, báo cáo giám sát, tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn nơi mình thực hiện nhiệm vụ

đại biểu; chủ trì, tổ chức cho đại biểu thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã trước kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

d) Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã; Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Chương III **KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,** **PHIÊN HỌP THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Mục 1

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 14. Kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân xã họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ (*giữa năm và cuối năm*). Kỳ họp thường kỳ giữa năm được tổ chức trong tháng 6, kỳ họp thường kỳ cuối năm được tổ chức trước trong tháng 12.

2. Kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân xã tổ chức theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu; thời điểm họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

3. Kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ được tổ chức chậm nhất 40 ngày trước ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa mới.

4. Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới được triệu tập chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 15. Triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 16. Việc xem xét, thảo luận các báo cáo tại kỳ họp

Thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 17. Thời hạn chuẩn bị và hoàn thành các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết

1. Trong vòng 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của các Ban Hội đồng nhân dân và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề có liên quan đến kỳ

họp và phân công các cơ quan chuẩn bị.

2. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan gửi báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết và các văn bản liên quan trình kỳ họp đến các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp thẩm tra.

3. Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Tài liệu chính thức của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện giám sát, đôn đốc các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

Điều 18. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Thư ký kỳ họp có nhiệm vụ sau đây

1. Thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thực hiện. Tổ thư ký có từ 02 - 03 thành viên, gồm Tổ trưởng và các thành viên.

2. Công tác thư ký kỳ họp thực hiện theo Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân.

3. Nhiệm vụ của từng thành viên Tổ thư ký do Tổ Trưởng phân công.

Điều 19. Việc đọc báo cáo tại các phiên họp

1. Tùy từng loại tài liệu trình tại kỳ họp, sau khi có bản chính gửi đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân có thể yêu cầu cơ quan trình báo cáo chuẩn bị báo cáo tóm tắt để đọc tại phiên họp.

2. Người có trách nhiệm trình bày các báo cáo, đề án, tờ trình tại phiên họp phải đọc nội dung ghi trong văn bản, không giải thích ngoài nội dung ghi trong văn bản.

Điều 20. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phát biểu ý kiến tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân xã theo trình tự sau đây

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã đăng ký phát biểu.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phát biểu tập trung vào vấn đề đang

thảo luận, thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trường hợp cần thảo luận thêm thì chỉ được phát biểu thêm 01 lần, thời gian phát biểu không quá 05 phút.

3. Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

Điều 21. Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Điều 22. Trình tự ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Điều 23. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 24. Việc bầu các chức danh thuộc thẩm quyền; từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu

Việc bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã; từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Hồ sơ giới thiệu nhân sự bầu các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo Hồ sơ nhân sự đề nghị phê chuẩn các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu tại Hướng dẫn số 883/HD-UBTVQH14 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số nội dung về việc tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 25. Những hoạt động sau khi kết thúc kỳ họp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng và hoàn chỉnh các văn bản sau:

a) Ban của Hội đồng nhân dân đã thẩm tra dự thảo nghị quyết có trách nhiệm hoàn chỉnh nghị quyết đó sau khi đã được Hội đồng nhân dân thông qua, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân có trách nhiệm kiểm tra văn bản trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân ký chứng thực.

b) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, xây dựng thông báo tóm tắt kết quả kỳ họp gửi đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày bế mạc kỳ họp để đại biểu làm tư liệu báo cáo với cử tri.

2. Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm gửi nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp lên Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được gửi đến các cơ quan liên quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết và lưu trữ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, tổ chức tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân; tích cực giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân; đôn đốc việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cử tri và đôn đốc thực hiện các nội dung sau giám sát, sau chất vấn.

Mục 2

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 26. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương IV

GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 27. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương III Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 28. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương III Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 29. Hoạt động giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Mục 3, Chương III Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 30. Hoạt động giám sát của Đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Mục 4, Chương III Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Điều 9 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân, các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 31. Hoạt động khảo sát

Các Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

Điều 32. Bảo đảm hoạt động giám sát

Thực hiện theo quy định tại Chương IV Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương V

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI VÀ TIẾP CÔNG DÂN CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 33. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong hoạt động tiếp xúc cử tri

1. Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri triển khai đến các Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

2. Phối hợp Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.

3. Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

4. Xem xét đưa ra chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã đối với người có trách nhiệm giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được Hội đồng nhân dân đôn đốc nhưng không thực hiện.

Điều 34. Nhiệm vụ của Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong hoạt động tiếp xúc cử tri

1. Nhiệm vụ của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

a) Trên cơ sở kế hoạch và lịch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Thường

trực Hội đồng nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Ủy ban nhân dân xã tổ chức cho các đại biểu trong Tổ tiếp xúc cử tri bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

b) Ngay sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri, tổ chức họp Tổ đại biểu, mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thuộc đơn vị bầu cử tham dự; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri bằng văn bản gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

2. Nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri theo kế hoạch; có thể tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề.

Điều 35. Thành phần tham gia tại các hội nghị tiếp xúc cử tri gồm

1. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận ở địa phương nơi tiếp xúc cử tri.

2. Cử tri trực tiếp làm việc, học tập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế; cử tri ở khóm, khu dân cư,...

Điều 36. Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nội dung và trình tự sau đây

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử thư ký ghi biên bản hội nghị.

2. Thay mặt Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân xã cáo với cử tri dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, tình hình kinh tế - xã hội của xã, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri (tại hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp). Báo cáo với cử tri kết quả kỳ họp, kết quả hoạt động của đại biểu, phổ biến nội dung các nghị quyết vừa được Hội đồng nhân dân thông qua (tại hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp).

3. Cử tri phát biểu ý kiến.

4. Đại diện Ủy ban nhân dân, cơ quan có liên quan phát biểu giải trình và tiếp thu những vấn đề cử tri có ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền.

5. Thay mặt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phát biểu tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri phát biểu kết thúc hội nghị.

Điều 37. Trong hoạt động tiếp xúc cử tri, Ủy ban nhân dân xã có nhiệm vụ sau đây

1. Gửi các báo cáo, tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
2. Tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được báo cáo tại kỳ họp, phân công, chỉ đạo các ngành giải quyết và gửi văn bản phân công đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để theo dõi việc thực hiện.
3. Báo cáo với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri.

Điều 38. Trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ sau đây

1. Chỉ đạo bảo đảm điều kiện, cơ sở vật chất cho việc tiếp công dân; niêm yết công khai lịch tiếp công dân tại nơi tiếp công dân; chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân bố trí công chức để tham mưu xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, phục vụ hoạt động tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân.
2. Phân công đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động chuyên trách tiếp công dân tại trụ sở. Đôn đốc, kiểm tra và xem xét việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Điều 39. Trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, Tổ trưởng Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm sau đây

Khi nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 40. Mối quan hệ với các cơ quan của tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân giữ mối quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các Sở, ngành của thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân phối hợp và tạo điều kiện cho Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố và các Sở, ngành của thành phố khi về làm việc ở địa phương.

3. Định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, năm, báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân xã; báo cáo đột xuất, chuyên đề khi có yêu cầu.

Điều 41. Mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm

a) Mời đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri.

c) Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm nhiệm vụ của người đại biểu.

d) Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát của mình khi xét thấy cần thiết.

Chương VII

**KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT; CÔNG TÁC BẢO ĐẢM
CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 42. Khen thưởng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội đồng nhân dân xã Lai Hòa Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thì được xét đề nghị khen thưởng (nhiệm kỳ).

Điều 43. Kỷ luật

Đại biểu Hội đồng nhân dân không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì bị Hội đồng nhân dân hoặc cử tri bãi nhiệm.

Điều 44. Công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội

đồng nhân dân và phối hợp các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong hoạt động giám sát và công tác tiếp công dân; chịu trách nhiệm tổ chức công tác tham mưu, giúp việc và bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Điều 45. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được bố trí từ ngân sách của xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân được bố trí các điều kiện bảo đảm cho hoạt động theo các quy định hiện hành.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định.

Điều 46. Việc sử dụng con dấu

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 47. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các Ban của Hội đồng nhân dân xã ban hành quy chế làm việc, quy trình xử lý công việc, phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ chức của mình nhằm cụ thể hóa Quy chế này để thực hiện.

Điều 48. Quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề mới, những nội dung cần điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo, trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

